

BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐẦU TƯ VÀ CHI TIÊU CÔNG CHO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CPEIR) – GIAI ĐOẠN 2016-2020 – TỈNH LÂM ĐỒNG

1. Tình hình biến đổi khí hậu ở Lâm Đồng

Giới thiệu chung về tỉnh Lâm Đồng

Lâm Đồng là tỉnh thuộc Nam Tây Nguyên, phía tây giáp Đắk Nông, phía Bắc giáp Đắk Lắk và tiếp giáp với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Năm 2018, dân số của tỉnh là khoảng 1,3 triệu người, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người là 59,7 triệu đồng (tương đương 2.595 đô la), tổng giá trị GRDP toàn tỉnh đạt 78,4 nghìn tỉ đồng (3,41 tỉ đô la). Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2018 đạt 8,14%.

Về cơ cấu kinh tế, nông nghiệp vẫn tiếp tục là trụ cột chiếm tỷ trọng 45%; tiếp theo là dịch vụ và du lịch 37%; cuối cùng là công nghiệp xây dựng 18%.

Tháng 12, 2018, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050¹; theo đó, Lâm Đồng sẽ trở thành vùng kinh tế động lực của khu vực Tây Nguyên, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, theo hướng hiện đại; là trung tâm nghiên cứu và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tầm quốc gia và quốc tế, phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản.



Tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Lâm Đồng

Do tác động của biến đổi khí hậu, Lâm Đồng thường xuyên xảy ra các hiện tượng thời tiết bất thường ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân. Các hiện tượng sương mù, sương muối, mưa dông và mưa đá... gia tăng về mức độ, quy mô ảnh hưởng và tần suất xuất hiện. Nhiệt độ tăng trung bình năm tại Đà Lạt là 0,012 °C/năm và tại Bảo Lộc là 0,020 °C/năm; toàn tỉnh trong 25 năm qua tăng 0,3-0,5 °C.

Ngoài ra, có thể nhận thấy thời gian mùa khô kéo dài hơn và mùa mưa ngắn lại; số lượng cơn mưa tập trung vào mùa mưa; cường độ mưa mỗi cơn tăng. Những tác động như nước bốc thoát hơi, lũ lụt, hạn hán; sạt lở đất... Ngành nông nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề nhất: năm 2017, bão lũ gây thiệt hại 182 ha nuôi trồng thủy sản tại Cát Tiên và Bảo Lộc; năm 2010, hạn hán làm hư hại 267 ha lúa, 200 ha hoa màu tại Đà Lạt; năm 2017, tại Đà Lạt hơn 120 ha rau, hoa nhiễm bệnh... Kéo theo, ngành du lịch ở Đà Lạt cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. BĐKH còn làm tổn thương nhiều hệ sinh thái có tính nhạy cảm; thay đổi quá trình sinh trưởng, sinh sản của nhiều loài động, thực vật; đe dọa sự tồn tại, phát triển của nhiều quần thể thực vật nhỏ, quý hiếm; thay đổi nơi cư trú, nguồn thức ăn của nhiều loài động, thực vật hoang dã...²

¹ Quyết định Số: 1848/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018.

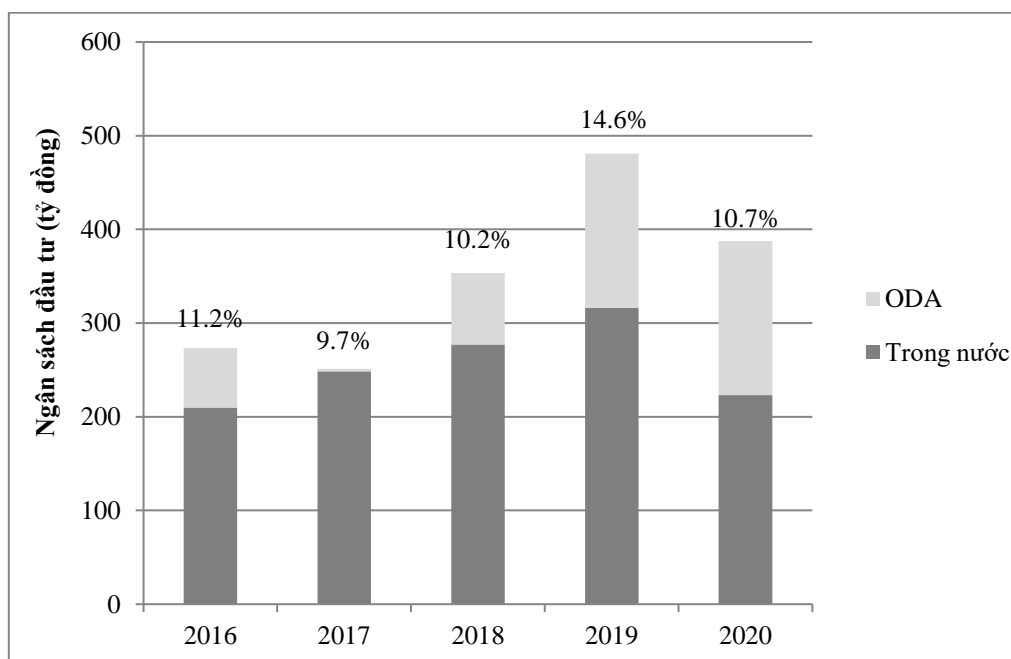
² Theo: <http://www.lamdong.gov.vn/vi-VN/home/news/tin-trong-tinh/Pages/bien-doi-khi-hau-va-ung-pho.aspx>

Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Lâm Đồng³

UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành một số văn bản để triển khai Công ước khí hậu như Quyết định 1246 ngày 28/6/2013⁴, Quyết định 2518 ngày 18/11/2014⁵, Kế hoạch 2919 ngày 15/5/2017⁶. Một số nhiệm vụ bước đầu triển khai như thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng thân thiện với môi trường; bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; hạn chế các nhóm ngành có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái môi trường... Còn nhiều nhiệm vụ quan trọng tiếp tục triển khai ở cấp độ chiến lược và bền vững để ứng phó và hạn chế thấp nhất từ BĐKH. Cần rà soát, điều chỉnh và cập nhật kế hoạch hành động ứng phó BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh là mục tiêu cần thiết.

2. Tổng hợp dữ liệu về đầu tư biến đổi khí hậu ở Lâm Đồng

2.1 Nguồn ngân sách đầu tư cho BĐKH



Hình 1: Tổng ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Lâm Đồng – (phần trăm chi ngân sách cho biến đổi khí hậu trên tổng chi ngân sách cho đầu tư phát triển của tỉnh được biểu thị bởi giá trị (%) trên cùng của mỗi cột)

³ Chỉ đề tham khảo, lồng ghép vào phần kết quả phân tích đầu tư công cho BĐKH tại từng địa phương

⁴ Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

⁵ Ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình hành động số 64-Ctr/TU ngày 11/10/2013 của Tỉnh ủy thực hiện nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/06/2013 của Ban chấp hành trung ương Đảng... về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

⁶ Kế hoạch triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Bảng 1: Đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Lâm Đồng theo từng năm từ 2016-2020 và theo nguồn vốn

Năm	Đầu tư trong nước cho BĐKH (tỷ đồng)	Đầu tư nước ngoài cho BĐKH (tỷ đồng)	Tổng đầu tư cho BĐKH (vốn trong và ngoài nước) (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn đầu tư trong nước cho BĐKH (%)	Tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài cho BĐKH (%)	Tổng đầu tư công của tỉnh (tỷ đồng)	Tỷ lệ đầu tư cho BĐKH trên tổng đầu tư công của tỉnh (%)
2016	209,8	63,5	273,3	76,8	23,2	2.438,9	11,2
2017	248,4	2,8	251,2	98,9	1,1	2.583,9	9,7
2018	277,1	76,3	353,4	78,4	21,6	3.457,7	10,2
2019	316,3	164,6	480,9	65,8	34,2	3.301,6	14,6
2020	223,2	164,2	387,4	57,6	42,4	3.621,7	10,7

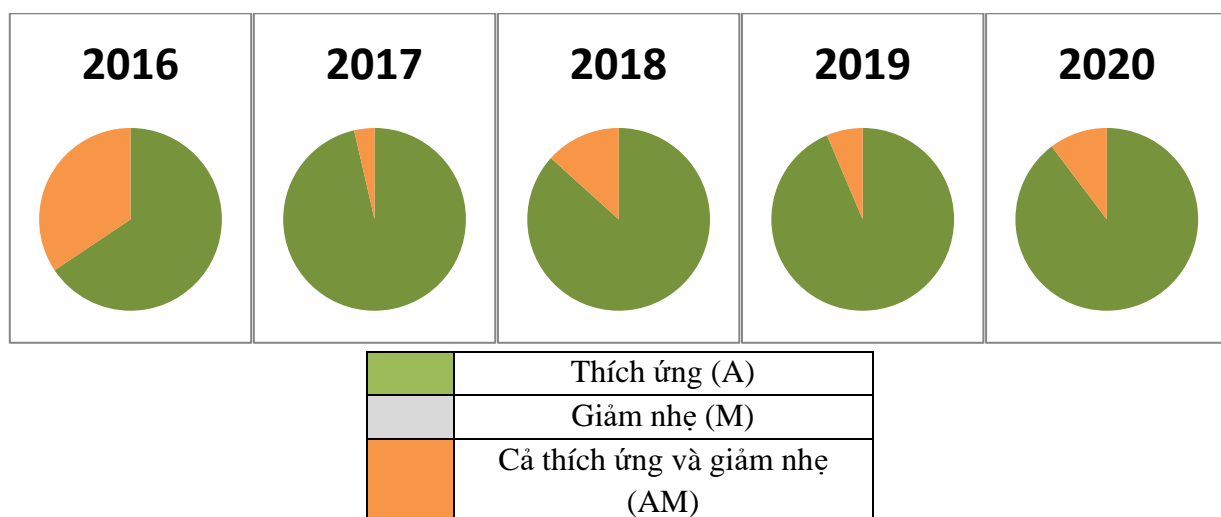
Chi đầu tư cho BĐKH bình quân giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Lâm Đồng là khoảng 350 tỷ đồng/năm. Ngân sách đầu tư cho khí hậu này cao nhất vào năm 2019 (481 tỷ đồng) và thấp nhất vào năm 2017 (251 tỷ đồng).

Giai đoạn 2016-2020, chi đầu tư cho biến đổi khí hậu bằng nguồn vốn trong nước bình quân hàng năm là 255 tỷ đồng, chiếm tới 73% tổng chi đầu tư, nguồn ODA đóng góp khoảng 94,2 tỷ đồng, chiếm 27% tổng đầu tư cho biến đổi khí hậu. Tỉ trọng đầu tư từ nguồn ODA thay đổi rất lớn theo năm, thấp nhất là 1,1% năm 2017 và cao nhất lên tới 42,4%, năm 2020.

Tỷ lệ chi đầu tư cho biến đổi khí hậu trên tổng chi đầu tư phát triển của toàn tỉnh thay đổi từ 9,7% đến 14,6%, trung bình 11,3% cho giai đoạn 5 năm.

2.2 Chi ngân sách cho biến đổi khí hậu, theo mục đích chi

a) Phân bổ loại dự án cho “thích ứng”, “giảm thiểu” hoặc cho cả “thích ứng” và “giảm thiểu”



Hình 2: Chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu (Đơn vị: %)

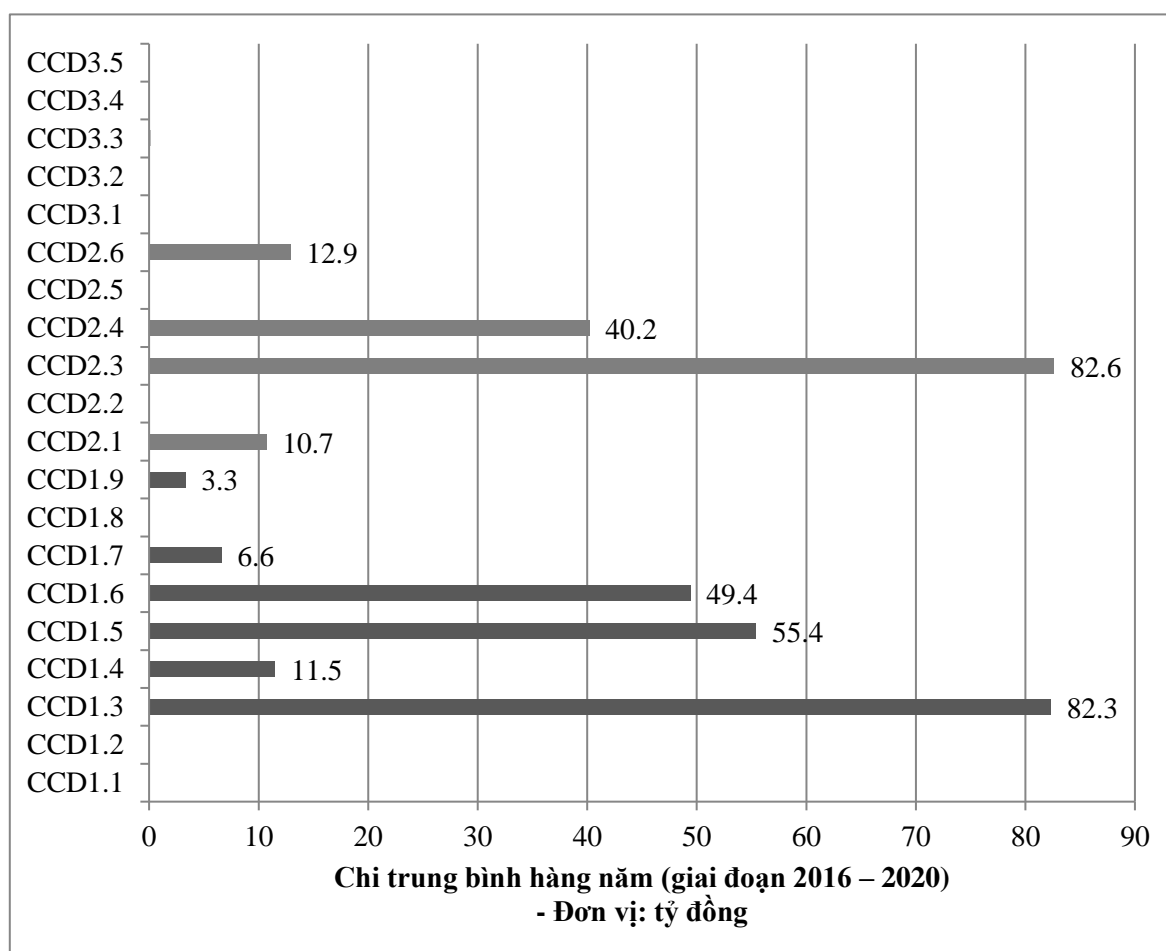
Số liệu chi tiết, đầu tư cho biến đổi khí hậu phân theo thích ứng và giảm nhẹ biến

Đơn vị: Tỷ đồng	2016		2017		2018		2019		2020	
Thích ứng	179,4	65,6%	256,6	96,4%	306,4	86,7%	462,7	93,6%	347,6	89,7%
Giảm nhẹ	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%
Thích ứng & Giảm nhẹ	93,9	34,4%	9,7	3,6%	47,0	13,3%	31,6	6,4%	39,8	10,3%

Tại tỉnh Lâm Đồng, dự án đầu tư liên quan đến biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực thích ứng chiếm tỷ trọng lớn, chiếm đến 87%, hiện tại chưa ghi nhận dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tuy nhiên có các dự án hỗn hợp, đa mục tiêu, vừa đóng góp cho giảm nhẹ và thích ứng BĐKH được thực hiện với tổng mức đầu tư khoảng 222 tỷ đồng, đó là các dự án tiêu biểu về phát triển rừng phòng hộ, bảo vệ phát triển rừng của Vườn quốc gia Bidoup Núi Bà, xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom xử lý nước thải của thành phố Đà Lạt, nâng cao chất lượng an toàn sản phẩm nông nghiệp và phát triển chương trình khí sinh học v.v.

b) Phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu (CCD)

Chi đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, trung bình hằng năm giai đoạn 2016 – 2020 (đơn vị: tỷ đồng)



Về lĩnh vực (chủ đề) dự án đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương, 05 lĩnh vực đầu tư chính liên quan như sau:

- Giao thông, đầu tư 82,6 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 23,2%

- Thủy lợi: đầu tư 82,3 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 23,2%
- Chất lượng và cung cấp nước, đầu tư 55,4 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 15,6%
- Phát triển nông thôn và an ninh lương thực, đầu tư 49,4 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 13,9% và
- Quản lý và xử lý chất thải, đầu tư 40,2 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 11,3%.

Các lĩnh vực khác có mức đầu tư nhỏ hơn từ 0,1 tỷ đến 12,9 tỷ đồng/năm.

Về chính sách tại địa phương liên quan đến biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, UBND tỉnh đã ban hành và triển khai Kế hoạch hành động biến đổi khí hậu địa phương (CCAP), Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (GGAP) và Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA), dưới đây là một số nhận xét về các hoạt động đầu tư liên quan đến BĐKH được rà soát ở trên với các ưu tiên chính sách được nêu trong các Kế hoạch hành động tại địa phương:

- Lĩnh vực giao thông liên quan đến biến đổi khí hậu (dự án thích ứng) chưa được đề cập trong CCAP và PIPA, trong đó PIPA đề cập đến các lĩnh vực xử lý chất thải, giao thông vận tải. Các khoản đầu tư vào thủy lợi, cấp nước và phát triển nông thôn như đã liệt kê ở trên là đầu tư (một phần) cho khí hậu nhưng chưa được nêu rõ ràng trong CCAP và PIPA của địa phương.
- Quản lý chất thải được đề cập nhiều lần trong CCAP và PIPA và
- Đầu tư vào lâm nghiệp rà soát được là khá nhỏ, được đề cập khá rõ trong CCAP và PIPA địa phương.
- Các hoạt động đầu tư trên không được đề cập trực tiếp mà được đề cập gián tiếp trong GGAP của Lâm Đồng.

2.3 Chi ngân sách từ nguồn vốn ODA

Dưới đây là 05 (năm) dự án ODA lớn nhất cho biến đổi khí hậu (Tên dự án, nguồn vốn, giai đoạn đầu tư, tỷ trọng trong tổng đầu tư từ ODA):

1. Chương trình mở rộng quy mô và vệ sinh nước sạch nông thôn dựa trên kết quả tại 21 tỉnh (2016-2020, 28,6%)
2. Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Lâm Đồng (W8) (2016-2020, 18,6%)
3. Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VNSAT) (2016-2020, 17,3%)
4. Xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Đà Lạt giai đoạn 2 (2016-2020, 16,8%)
5. Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên (2016-2020, 11,4%)

2.4 Các công cụ lập kế hoạch và chính sách

Công cụ	Có (√)/ Không (X)
CTMTQG về BĐKH tại địa phương, báo cáo cho giai đoạn 2015	X
Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAP)	√

Công cụ	Có (✓)/ Không (X)
Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (GGAP)	✓
Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA)	✓
Khác: không	